

UBND TỈNH KIÊN GIANG  
**SỞ Y TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1760/SYT-NVD

Kiên Giang, ngày 10 tháng 6 năm 2025

V/v chấp thuận điều tiết thuốc  
trúng thầu tại Quyết định số  
1630/QĐ-SYT ngày 27/6/2024  
(lần 21).

Kính gửi:

TRUNG TÂM Y TẾ KIÊN GIANG THÀNH

Số: 1120

ĐẾN Ngày: 11/6/2025

huyện: .....

trụ sở số: .....

- Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng;
- Trung tâm Y tế huyện Giang Thành;
- Trung tâm Y tế huyện An Minh;
- Nhà thầu (Kèm theo danh sách).

Căn cứ Quyết định số 1630/QĐ-SYT ngày 27/6/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói số 2: Gói thầu thuốc generic thông thường thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc tập trung tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2023-2025 (đợt 3). (Theo Quyết định số 3432/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang);

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-SYT ngày 06/01/2022 của Sở Y tế tỉnh Kiên Giang về việc Ban hành quy trình báo cáo thực hiện kết quả đấu thầu và điều tiết số lượng thuốc trúng thầu thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp địa phương;

Căn cứ các Thỏa thuận khung của Quyết định số 1630/QĐ-SYT ngày 27/6/2024 cung cấp thuốc cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2023 – 2025 (đợt 3);

Xét Tờ trình số 78/TTr-BA ngày 03/6/2025 của Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng về việc đề nghị điều tiết thuốc thuộc danh mục thuốc trúng thầu năm 2023-2025 theo kết quả lựa chọn nhà thầu của Sở Y tế Kiên Giang (đính kèm).

Sở Y tế có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận điều tiết số lượng các mặt hàng thuốc trúng thầu theo Quyết định số 1630/QĐ-SYT ngày 27/6/2024 của Sở Y tế sau đây: (Phụ lục Danh mục thuốc đính kèm).

2. Các nội dung khác liên quan đến thuốc trúng thầu nêu trên tại Quyết định số 1630/QĐ-SYT ngày 27/6/2024 của Sở Y tế giữ nguyên không thay đổi.



3. Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được Công văn chấp thuận của Sở Y tế các cơ sở y tế và nhà thầu cung cấp thuốc tiến hành ký Phụ lục hợp đồng (PLHD) và cung ứng thuốc.

4. Ngay sau khi hoàn thiện, ký kết Phụ lục hợp đồng với các cơ sở y tế nhà thầu gửi PLHD đã ký (pdf) về hòm thư điện tử [thuoclaptrungkg@gmail.com](mailto:thuoclaptrungkg@gmail.com) để làm căn cứ theo dõi quá trình thực hiện kết quả trúng thầu.

5. Các cơ sở y tế chủ động gửi đầy đủ các tài liệu đến cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh và gửi dữ liệu về Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định Bảo hiểm y tế để theo dõi, thực hiện giám định và thanh toán theo quy định.

Sở Y tế thông báo đến các cơ quan, đơn vị được biết và thực hiện. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Trang thông tin điện tử SYT;
- VPĐT SYT;
- Lưu: VT, NVD, lvminh.

**GIÁM ĐỐC**



**Hồ Văn Dũng**

**DANH SÁCH NHÀ THẦU****1. CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM NGỌC THIÊN**

*Địa chỉ: Số nhà 2-4, ngõ 03 đường Lý Bôn, phường Ngô Quyền, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc*

**2. CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM**

*Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, P. Mỹ Bình, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang*



**PHỤ LỤC I: DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**  
**Gói số 2: Gói thầu thuốc generic thông thường**

| STT                                                                                     | Mã thuốc | Tên hoạt chất                       | Nồng độ - Hàm lượng | Tên thuốc  | GPLH hoặc GPNK | Nhóm kỹ thuật | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ (1) | Số lượng đã điều tiết (2) | Số lượng đã nhập (3) | Số lượng điều chuyển (4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                                |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------|---------------------|------------|----------------|---------------|-------------|---------|----------------------|---------------------------|----------------------|--------------------------|--------------------------------------------------|------------------------|----------------------------------------------------|
| <b>1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng</b> |          |                                     |                     |            |                |               |             |         |                      |                           |                      |                          |                                                  |                        |                                                    |
| 1                                                                                       | TT2053   | Methyl prednisolon (natri succinat) | 40mg                | Creao Inj. | VN-21439-18    | Nhóm 2        | Lọ          | 29.988  |                      |                           |                      | 3.000                    | 3.000                                            | 89.964.000             | CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM NGỌC THIÊN |
| <b>2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : Trung tâm Y tế huyện Giang Thành</b>           |          |                                     |                     |            |                |               |             |         |                      |                           |                      |                          |                                                  |                        |                                                    |
| 1                                                                                       | TT2053   | Methyl prednisolon (natri succinat) | 40mg                | Creao Inj. | VN-21439-18    | Nhóm 2        | Lọ          | 29.988  | 10.000               |                           | 200                  | -3.000                   | 7.000                                            | 89.964.000             | CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM NGỌC THIÊN |



**PHỤ LỤC II: DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**  
**Gói số 2: Gói thầu thuốc generic thông thường**

| STT                                                                              | Mã thuốc      | Tên hoạt chất                   | Nồng độ - Hàm lượng | Tên thuốc    | GPLH hoặc GPNK | Nhóm kỹ thuật | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ (1) | Số lượng đã điều tiết (2) | Số lượng đã nhập (3) | Số lượng điều chuyển (4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu              |
|----------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------------------------|---------------------|--------------|----------------|---------------|-------------|---------|----------------------|---------------------------|----------------------|--------------------------|--------------------------------------------------|------------------------|----------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng |               |                                 |                     |              |                |               |             |         |                      |                           |                      |                          |                                                  |                        |                                  |
| 1                                                                                | 2210230007238 | Irbesartan + Hydrochlorothiazid | 150mg+12,5mg        | Ihybes-H 150 | VD-25611-16    | Nhóm 4        | Viên        | 510     | 4.000                |                           | 4.000                | 60.000                   | 64.000                                           | 30.600.000             | CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : Trung tâm Y tế huyện An Minh               |               |                                 |                     |              |                |               |             |         |                      |                           |                      |                          |                                                  |                        |                                  |
| 1                                                                                | 2210230007238 | Irbesartan + Hydrochlorothiazid | 150mg+12,5mg        | Ihybes-H 150 | VD-25611-16    | Nhóm 4        | Viên        | 510     | 200.000              |                           |                      | 60.000                   | 140.000                                          | 30.600.000             | CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM |



**PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN**

Số: 1760/8YT-MVD ngày, 10 tháng 5 năm 2025

**1. Ý kiến của lãnh đạo cơ quan, tổ chức**

- Giao đơn vị, cá nhân chủ trì;..... 1 Khoa Dược
- Giao các đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giải quyết văn bản đến (nếu có);

- Thời hạn giải quyết đối với mỗi đơn vị, cá nhân (nếu có);

- Ngày, 11 tháng 06 năm 2025 cho ý kiến phối, giải quyết

**2. Ý kiến của lãnh đạo Khoa, Phòng**

- Giao cho cá nhân; thời hạn giải quyết đối với cá nhân (nếu có);

**Trần Thị Thu Liệt**

- Ngày, ... tháng, ... năm ... cho ý kiến

**3. Ý kiến đề xuất của người giải quyết.**

- Ý kiến đề xuất giải quyết văn bản đến của cá nhân;

- Ngày, ... tháng, ... năm ... đề xuất ý kiến